

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS LIÊN VỊ
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

Chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2021-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các nghị quyết của Hội đồng trường, các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường THCS Liên Vị là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THCS xây dựng ngành giáo dục thị xã Quảng Yên phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG

Luật Giáo dục năm 2019.

Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt quốc gia đối với trường Trung học cơ sở; Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương xã Liên Vị

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Trường Trung học cơ sở (THCS) Liên Vị được tách ra từ trường phổ thông cơ sở Liên Vị và được thành lập từ tháng 9 năm 1995. Ngay từ đầu thành lập trường có 8 lớp với hơn 200 học sinh, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên 15 người. Trong suốt 25 năm qua, số học sinh, số lớp được, đội ngũ cán bộ giáo viên không ngừng được tăng lên. Trong điều kiện nhà trường còn có những khó

khẩn nhất định, song nhà trường vẫn luôn cố gắng nỗ lực duy trì tốt nề nếp dạy và học. Cơ sở vật chất cũng dần được tăng cường, đổi mới. Chất lượng giáo dục cũng ngày được nâng lên. Từ đó, tạo được niềm tin đối với học sinh cũng như sự tin tưởng của ngành và các cấp ủy, chính quyền địa phương.

Trong giai đoạn hiện nay đứng trước cơ hội và thách thức của hội nhập, nhà trường đã chủ động xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện và chất lượng, với phương châm dạy thực, học thực, nói không với bệnh thành tích, đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, nhằm tạo cơ hội điều kiện để học sinh phát huy hết tiềm năng của mình trong học tập, phấn đấu trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt.

Năm 2020 nhà trường đã được Sở giáo dục chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng theo Quyết định số 716/QĐ- SGDDT và cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 728/QĐ-SGDDT ngày 23/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn tiếp theo 2021-2025 nhằm tiếp tục xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Liên Vị là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông.

2. Thực trạng

a. Đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 33 người. Trong đó: BGH: 2, giáo viên: 29 người, nhân viên: 2 người.

- Trình độ chuyên môn: BGH 2 người đạt chuẩn 100%; giáo viên 29 người đạt chuẩn 19 người chiếm 65,5%; còn lại 10 người chưa đạt chuẩn chiếm 34,5%; nhân viên 2 người đều có trình độ đại học.

- Đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp trong năm học 2019-2020: Tốt 17,2%, Khá 82,8%.

*** Đánh giá chung:**

Đội ngũ giáo viên cơ bản đảm bảo theo yêu cầu, 100% có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao.

Tuy nhiên: Tỷ lệ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn.

b. Cơ sở vật chất:

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 8526,8 m² hiện tại đạt 8,07 m²/học sinh. Là khu riêng biệt có tường rào, cổng trường, biển trường. Hiện tại nhà trường đang chuẩn bị được xây dựng nhà bốn tầng với 16 phòng học, khi xong sẽ đáp ứng cho một ca học trong ngày với 16 lớp. Ngoài ra, khu nhà hiệu bộ, chức năng 3 tầng cũng đáp ứng được yêu cầu làm việc cho Ban giám hiệu và các bộ phận hành chính trong nhà trường.

- Thiết bị đồ dùng dạy học:

+ Đồ dùng dạy học đảm bảo theo danh mục do bộ giáo dục quy định: Mỗi khối có 1 bộ.

+ Trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: máy tính phục vụ công tác giảng dạy là 4, số máy tính phục vụ công tác quản lý, hành chính là 10 máy tính. Các phòng học được trang bị máy chiếu cố định. Bên cạnh đó, theo kế hoạch, năm học 2021- 2022 Sở Giáo dục sẽ cấp cho nhà trường một phòng tin học với 24 máy tính.

- Các công trình khác: phòng bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh, công trình vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh.

** Đánh giá chung:*

- Khi nhà học 4 tầng được xây xong và đưa vào sử dụng, cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường về phòng học, phòng thư viện, các phòng học chức năng cũng sẽ được đảm bảo.

c. Học sinh

+ Thuận lợi:

- Về ý thức đạo đức: Đa số học sinh ngoan, có ý thức chấp hành nội quy trường, lớp tốt.

- Về phong trào học tập: Đa số học sinh có ý thức học tập và khả năng tiếp thu kiến thức tốt. Nhiều gia đình quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

+ Khó khăn :

- Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn. Mặt khác, có những HS có hoàn cảnh đặc biệt nên không cố định về nơi ở, việc thông tin liên lạc thường xuyên, kịp thời giữa gia đình HS và nhà trường trong việc quản lý, giáo dục HS gặp khó khăn.

+ Chất lượng học sinh: Năm học 2019-2020:

Xếp loại Hạnh kiểm: Tốt: 77,4%; Khá: 21,7,6%; Trung bình: 0,9%; Yếu: 0

Xếp loại Học lực: Giỏi: 10,6%; Khá: 48,0%;T. bình: 41,5% ; Yếu: 0.

Học sinh giỏi cấp trường 60 em.

d. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

+ Chi bộ Đảng:

- Tổng số đảng viên: 7 (chiếm 21,2%)

- Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

+ Công tác công đoàn:

- Tổng số công đoàn viên: 33 người.

- Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể

+ Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:

- Tổng số đoàn viên giáo viên: 18 người.

- Tổng số đội viên: 595 em.

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

+ *Ban Đại diện cha mẹ học sinh*

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 16 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trường ban, có kế hoạch hoạt động hàng tháng đã được cùng thống nhất và thông qua với Ban giám hiệu và các GVCN các lớp.

+ *Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành:*

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành đoàn thể

Đánh giá chung:

** Thuận lợi:*

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền, các Ban ngành đoàn thể cùng phụ huynh và nhân dân trong địa phương; Được Phòng GD&ĐT Quảng Yên quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

- Đội ngũ được đào tạo chuẩn và trên chuẩn, phần lớn trẻ, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm qua. Đa số học sinh chăm chỉ, chuyên cần, có ý thức học tập tốt.

** Khó khăn:*

- *Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:* Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy ở một số giáo viên hiệu quả chưa cao. Một bộ phận giáo viên, nhân viên chưa tự giác trong công tác tự bồi dưỡng tham gia các phong trào thi đua.

- *Về học sinh:* Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn.

- *Về cơ sở vật chất:* Hiện tại, nhà trường còn thiếu các phòng học. Các phòng chức năng, phòng thư viện, phòng quản lý thiết bị được đưa vào làm phòng học tạm. Sân chơi, bãi tập, khu thể chất chưa đảm bảo và còn thiếu so với yêu cầu để đáp ứng về giáo dục thể chất cho học sinh.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục trở, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

b. Mục tiêu cụ thể

Đối với tập thể nhà trường: Giữ vững danh hiệu “Tập thể LĐTT”;

Các năm tiếp theo duy trì, đảm bảo các chỉ tiêu xây dựng và phát triển của nhà trường.

2. Chỉ tiêu

a. Chỉ tiêu chung

a.1. Chất lượng giáo dục

* Quy mô trường lớp

- Duy trì 16 lớp. Số học sinh: trên dưới 600 học sinh.

- Chất lượng giáo dục:

+ Xếp loại đạo đức Khá, Tốt >90,0%; học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện...

+ Xếp loại học lực Khá, Giỏi >50,0%, trong đó >10,0% học lực Giỏi; không có HS học lực kém.

- Lên lớp: 98,5%

- Tốt nghiệp THCS: 99%

+ Thi Học sinh giỏi các cấp: Cấp trường > 50 giải. Cấp Thị xã > 20 giải. Cấp tỉnh > 2 giải

+ Vào học THPT: 75%, tỉ lệ học sinh đỗ vào THPT công lập >60,0% số học sinh đăng kts dự thi. Số học sinh còn lại 25% vào học các trường nghề.

a.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo.

- Chất lượng hàng năm:

+ Xếp loại tay nghề: Giỏi: 30% trở lên; Khá: 63,3%; Đạt yêu cầu: 6,7%

+ 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (đối với các năm có tổ chức): Trên 40%;

Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với các năm có tổ chức): Trên 3,3%;

+ Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: 4- 6 người

a.3. Cơ sở vật chất

Tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư CSVC theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên.

+ Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định

+ Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.

+ Phòng tin học đảm bảo đủ tỉ lệ tối thiểu 2 HS/máy

+ Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”

+ Khu giáo dục thể chất được bổ sung các hạng mục công trình phù hợp.

b. Mục tiêu cụ thể

b.2. Số lớp-học sinh, chất lượng giáo dục

- Quy mô trường lớp

Quy mô	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lớp	16	16	16	17	17
- Khối 6	4	4	4	5	4
- Khối 7	4	4	4	4	5

- Khối 8	4	4	4	4	4
- Khối 9	4	4	4	4	4
Số học sinh	595	634	634	680	683
- Khối 6	174	168	155	183	177
- Khối 7	137	174	168	155	183
- Khối 8	145	137	174	168	155
- Khối 9	139	145	137	174	168

- Chất lượng 2 mặt giáo dục

Năm học	Xếp loại học lực				Xếp loại hạnh kiểm			
	Giỏi %	Khá %	T. Bình %	Yếu %	Tốt %	Khá %	T. Bình %	Yếu %
2020-2021	9,2	43,9	45,1	1,8	65,1	33,2	1,8	0
2021-2022	9,4	45,0	44,0	1,6	67,9	30,3	1,8	0
2022-2023	10,1	45,3	43,1	1,5	68,8	30,1	1,3	0
2023-2024	10,5	45,4	42,7	1,4	68,9	31,1	1,2	0
2024-2025	10,8	45,5	42,4	1,3	69,0	30,0	1,0	0

+ Học sinh giỏi các cấp:

Danh hiệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
HS đạt giải cấp Tỉnh (HS)	1	2	2	2	2
HS đạt giải cấp Thị xã (HS)	20	21	22	23	23
HSG trường (HS)	50	52	55	57	60

b.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Cán bộ quản lý:

Chức vụ	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
Phó hiệu trưởng	1	1	1	1	1

* Giáo viên

- Số lượng, cơ cấu:

Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lượng	31	31	31	32	32
Cơ cấu					
- Toán, Lý, CNg, Tin	10	10	10	10	10
- Văn, Sử, GDCD	9	9	9	10	10

- Ngoại ngữ	3	3	3	3	3
- Sinh, Hoá, Địa	6	6	6	6	6
- Thể dục	1	1	1	1	1
- Âm nhạc	1	1	1	1	1
- Mĩ thuật	1	1	1	1	1

- Về trình độ chuyên môn

Trình độ	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Đạt chuẩn	65,5	87,1	93,5	100%	100%

Về chất lượng giáo viên:

Danh hiệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
GVDG cấp trường	75,9%	80,6%	83,8%	87,5%	90,6%
GVDG cấp thị xã	42,9		45,2		50
GVDG cấp tỉnh			6,5%		

* Nhân viên

Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lượng	3	3	3	3	3
Cơ cấu:					
- Kế toán	1	1	1	1	1
- Văn thư - TQ	1	1	1	1	1
- Thư viện-TB	1	1	1	1	1

b.3. Cơ sở vật chất.

- Đến năm 2022 :

+ Hoàn thành xây dựng mới khu nhà học bốn tầng với 16 phòng học được đưa vào sử dụng

+ Làm thêm nhà để xe cho học sinh, quy hoạch lại khuôn viên, vườn hoa, sân chơi, sân thể chất cho học sinh.

- Đến năm 2025

+ Trang bị các phòng học đảm bảo theo mô hình trường học thông minh, CSVCLớp học đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình đổi mới giáo dục.

+ Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

1. Xây dựng quy mô trường, lớp

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với các trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn cùng với Tổng phụ trách thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Kiểm toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách su phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ ngay từ đầu năm học, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất

lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

3. Đầu tư cơ sở vật chất

Tăng cường đầu tư, nâng cấp CSVC trường lớp, các thiết bị nâng cao điều kiện học tập cho học sinh, điều kiện làm việc cho giáo viên.

Đầu tư các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh ...

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

Đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị thí nghiệm cơ bản phục vụ cho dạy và học.

Bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

Bổ sung cơ sở vật chất, số đầu sách cho thư viện, đẩy mạnh hoạt động của thư viện và đi vào hoạt động có hiệu quả.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp sửa chữa, bổ sung phòng học. Phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

4.1. *Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình huống; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: Thí nghiệm-thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa.

4.2. *Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá*

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đầu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

4.3. *Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh*

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 6, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nề nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động “Tư vấn học đường”.

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TTBGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh TNTT, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành

mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.

4.4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha, mẹ học sinh tích cực tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với công an xã hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ Các đơn vị thôn phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

5. Chương trình truyền thông

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua tiết chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của nhà trường đối với xã hội. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được báo cáo tới cơ quan chủ quản, tới lãnh đạo Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội, Bí thư đoàn, đại diện thanh tra nhân dân và đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 - 2023
- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2025

4. Phân công trách nhiệm

4.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với học sinh:

Không ngừng phấn đấu học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt.

4.6. Các tổ chức đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung

những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Chiến lược phát triển nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (phê duyệt);
- UBND xã (b/c);
- Ban Giám hiệu (t/h);
- Tổ trưởng các tổ chuyên môn;
- Trang Web trường (TT);
- Lưu VT ./.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Quốc Khương

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển
của trường THCS Liên Vị giai đoạn 2021-2025

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng Giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào Tờ trình số 03/TTr-THCSLV ngày 09/01/2021 của Trường THCS Liên Vị Về việc phê duyệt phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của trường THCS Liên Vị giai đoạn 2021-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt này là bản Kế hoạch xây dựng và phát triển của trường THCS Liên Vị giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Hiệu trưởng trường THCS Liên Vị có trách nhiệm tham mưu, phối hợp với chính quyền, các đoàn thể ở địa phương và chuyên môn bậc học để tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng và phát triển này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

Các bộ phận chuyên môn Phòng GD&ĐT; Hiệu trưởng trường THCS Liên Vị, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong trường THCS Liên Vị có nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (th/h);
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thủy